

BỘ NÔNG NGHIỆP-BỘ
TÀI CHÍNH
Số: 16-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 1986

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - NÔNG NGHIỆP SỐ 16-TT/LB NGÀY 11-8-1986

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ VÀ TẬP ĐOÀN
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ NÔNG - LÂM NGHIỆP

(dưới đây gọi chung là hợp tác xã).

Thực hiện Nghị quyết 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá 5) và Chỉ thị 67-CT/TU của Ban bí thư Trung ương về việc cải tiến quản lý kinh tế và hoàn chỉnh cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng tới nhóm và người lao động; xoá bỏ lối quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã. Để tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát huy mạnh mẽ quyền chủ động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt cho việc hoàn thiện cơ chế quản lý mới, sau khi đã trao đổi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước, liên Bộ Tài chính-Nông nghiệp hướng dẫn một số nội dung về quyền tự chủ tài chính trong các hợp tác xã như sau:

A. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG HỢP TÁC XÃ.

- Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước (kể cả kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm), hợp tác xã được quyền tự quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh và xây dựng các kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính trong từng thời gian cụ thể, phù hợp với điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội trong vùng nhằm khai thác tới mức cao nhất tiềm năng về đất đai, lao động, tiền vốn và cơ sở vật chất hiện có để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho hợp tác xã, cải thiện đời sống xã viên và nộp bán nông sản phẩm ngày càng nhiều cho Nhà nước.
- Hợp tác xã được quyền sử dụng linh hoạt mọi nguồn vốn của mình và vốn vay của ngân hàng, của xã viên vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh và cải thiện điều kiện làm việc

của người lao động.

3. Ngoài tiền vay Ngân hàng, hợp tác xã được quyền huy động vốn nhàn rỗi của xã viên; được liên doanh liên kết với các đơn vị kinh tế khác để có thêm vốn đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao phúc lợi của mình.

4. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và thanh toán theo hợp đồng kinh tế hai chiều, hợp tác xã được quyền phân phối và tiêu thụ sản phẩm còn lại của mình một cách hợp lý, đúng chính sách; bảo đảm vừa tăng cường kinh tế tập thể, vừa cải thiện đời sống xã viên.

B. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU VỀ QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG HỢP TÁC XÃ.

I. Hoàn chỉnh phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước, hợp tác xã tự soát xét lại phương hướng sản xuất kinh doanh của mình, chủ động tính toán, lựa chọn phương án kinh tế thích hợp và có hiệu quả; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của mình, tập trung phát triển và mở rộng những cây trồng, con nuôi, ngành nghề cần thiết và có lãi; thu hẹp hoặc hủy bỏ những cây trồng, con nuôi, ngành nghề bị thua lỗ và không thiết thực.

II. Sử dụng vốn

Yêu cầu chung của việc sử dụng vốn trong hợp tác xã là phải theo kế hoạch, theo định mức, tiết kiệm và đạt hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời phải gắn trách nhiệm cá nhân với lợi ích vật chất, có thưởng có phạt công minh.

1. Việc sử dụng ruộng đất:

Hợp tác xã phải thực hiện kiểm kê và hạch toán chặt chẽ quỹ đất đai hiện có, sử dụng hết diện tích đất canh tác vào sản xuất, không để ruộng đất hoang hóa. Thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm trái phép và sử dụng sai chính sách. Bồi dưỡng, cải tạo đất và nâng cao hệ số sử dụng ruộng đất, bảo đảm trên một đơn vị diện tích đạt nhiều sản lượng với giá thành hạ.

Nếu hợp tác xã chưa đủ điều kiện sử dụng hết ruộng đất vào kinh tế tập thể thì tạm thời cho gia đình xã viên hoặc cơ quan, đơn vị bộ đội mượn để tăng gia sản xuất theo đúng tinh thần Quyết định số 318-CP ngày 10-9-1979 của Hội đồng Chính phủ về việc khuyến khích tận dụng ruộng đất nông nghiệp.

2. Việc sử dụng tài sản cố định:

Tất cả tài sản cố định của hợp tác xã phải được ghi chép, theo dõi vào sổ sách kế toán; có phân nhóm, định loại và có chế độ quản lý và sử dụng hợp lý.

a. Đối với tài sản cố định đang dùng thì hợp tác xã phải tận dụng triệt để công suất. Trường hợp không sử dụng hết công suất thì hợp tác xã được liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác; cho các đơn vị khác thuê hoặc nhận làm thuê một số việc nào đó có sử dụng đến những tài sản cố định ấy.

b. Đối với tài sản cố định chưa dùng hoặc không cần dùng thì hợp tác xã phải sắp xếp lại và tùy theo tình hình thực tế mà niêm cất, bảo quản hoặc nhượng bán cho đơn vị khác, thu hồi vốn để xây dựng và mua sắm tài sản cố định mới.

c. Đối với tài sản cố định đã hư hỏng, không còn khả năng phục hồi thì hợp tác xã phải thanh lý để thu hồi vốn.

d. Việc xây dựng, mua sắm tài sản cố định.

Mọi việc xây dựng, mua sắm tài sản cố định của hợp tác xã phải được tính toán; cân nhắc theo đúng quy hoạch kế hoạch. Phải tập trung vốn xây dựng mua sắm những tài sản cố định chủ yếu, có tác động tích cực đến quá trình sản xuất kinh doanh; trước hết là những tài sản cố định trực tiếp tạo ra sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và cải thiện điều kiện làm việc cho xã viên.

3. Việc sử dụng vật tư, sản phẩm:

Để sử dụng vật tư, sản phẩm tiết kiệm và có hiệu quả kinh tế cao, hợp tác xã phải xây dựng chế độ bảo quản và sử dụng riêng cho từng loại vật tư, sản phẩm trên nguyên tắc bảo đảm những yêu cầu chung về quản lý và hạch toán. Cụ thể là:

- Phải có nội quy kho tàng, bố trí thủ kho đủ tiêu chuẩn về chuyên môn và trách nhiệm.
- Phải thực hiện cân, đong, đếm khi giao nhận, nhập xuất vật tư, sản phẩm.
- Xuất dùng vật tư, sản phẩm phải đúng mục đích, đúng đối tượng và phù hợp với định mức sử dụng đã được xây dựng.
- Định kỳ kiểm kê vật tư, sản phẩm và xử lý kịp thời những trường hợp để vật tư, sản phẩm kém, mất phẩm chất hoặc làm hư hao, mất mát vật tư, sản phẩm.

- Phải tổ chức hệ thống sổ sách để ghi chép, theo dõi tình hình biến động vật tư, sản phẩm và hạch toán giá thành thực tế vật tư, sản phẩm được đầy đủ, chính xác.

4. Sử dụng vốn bằng tiền:

- Hợp tác xã phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và gửi các loại vốn bằng tiền vào ngân hàng.

- Trên cơ sở kế hoạch năm về sản xuất kinh doanh, hàng quý, hợp tác xã lập và gửi đến Ngân hàng phục vụ mình kế hoạch thu chi tiền mặt, trong đó xác định rõ số tiền mặt nộp vào, số tiền mặt rút ra và số tiền mặt tồn quỹ cần thiết, sát với thực tế sản xuất kinh doanh. Khi kế hoạch đã được bàn bạc thống nhất với Ngân hàng thì cả Ngân hàng và hợp tác xã cùng có trách nhiệm thực hiện tốt. Trường hợp mà hợp tác xã có nhu cầu rút tiền mặt vượt quá mức kế hoạch với số tiền lớn thì phải bàn với Ngân hàng trước 3 ngày.

Những thiệt hại do Ngân hàng gây ra cho hợp tác xã trong việc nộp hoặc lĩnh tiền mặt, được xử lý theo chế độ quản lý tiền mặt của Nhà nước.

- Ngân hàng phải tổ chức thu nhận, chi trả kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã trong việc nộp tiền mặt vào quỹ Ngân hàng và rút tiền mặt từ quỹ ngân hàng để chi tiêu.

- Hợp tác xã được dùng tiền mặt để chi cho các việc như trả công lao động (ngoài thóc) cho xã viên, trả công lao động và thuê mướn dịch vụ cho bên ngoài, mua vật tư sản phẩm và tư liệu sản xuất của xã viên hoặc bên ngoài, tạm ứng và thanh toán công tác phí trong nội bộ v.v...

- Hợp tác xã phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ quản lý tiền mặt của Nhà nước. Hàng tháng, hợp tác xã phải tự kiểm tra tình hình thu, chi tiền mặt của mình và gửi báo cáo này cho ngân hàng và các cơ quan liên quan.

5. Sử dụng vốn xây dựng cơ bản:

Mọi khoản chi tiêu xây dựng cơ bản phải tuân theo các nguyên tắc và thủ tục quy định như có quy hoạch, kế hoạch, có thiết kế kỹ thuật, có bản vẽ thi công, có tiền lương dự toán..., bảo đảm thi công đúng quy trình kỹ thuật, đúng tiến độ, sát dự toán. Sau khi công trình hoàn thành, phải kiểm tra đánh giá chất lượng, nghiệm thu thanh quyết toán và sớm bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Phải tập trung vốn cho những công trình trọng điểm, thiết yếu đối với sản xuất và đời sống. Đối với những công trình đầu tư cho phúc lợi tập thể, hợp tác xã phải tính toán chặt chẽ sao cho phù hợp với khả năng quỹ công ích.